

Họ và tên:

CÁC SỐ CÓ SÁU CHỮ SỐ

Bài 1: Viết (theo mẫu)

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
432 901	4	3	2	9	0	1	Bốn trăm ba mươi hai nghìn chín trăm linh một
235 266							
	9	2	7	1	9	8	
							Hai trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu
							Tám mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi hai
75 103							
605 921							
							Tám trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi bảy.

Bài 2: Viết số, biết số đó gồm:

a. 5 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 4 trăm, 2 chục, 6 đơn vị:



b. 8 trăm nghìn, 6 nghìn, 3 chục, 1 đơn vị:



c. 2 trăm nghìn, 5 trăm, 4 đơn vị:



d. 9 trăm nghìn, 3 chục nghìn, 5 trăm, 1 chục, 7 đơn vị:



e. 6 trăm nghìn, 2 nghìn, 7 chục, 5 đơn vị:



Bài 3: Click vào bông hoa có:

a, Chữ số 4 ở hàng chục:



b, Chữ số 9 ở hàng trăm nghìn:



c, Chữ số 2 ở hàng nghìn:



Bài 4: Mở rương với chìa khóa sau đây:



 a = 8



$$4724 + 419 \times a$$

Nếu a = thì
.....

 b = 6



$$5400 - 1800 : b$$

Nếu b = thì
.....

 c = 8



$$220 \times c - 35 \times c$$

Nếu c = thì
.....